TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL THNH PHỐ HN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **113**/2023/HSST
Ngày: 06/07/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL, THNH PHỐ HN

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân 1) Bà Nguyễn Thị H

2) Bà Nguyễn Thị Chấn

- ***Thư ký ghi biên bản phiên Tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Đạt –Thư ký Tòa án nhân dân huyện GL, THnh phố HN.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện GL - THnh phố HN tham gia phiên tòa:*** Ông Cao Đức Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GL, tHnh phố HN đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 111/2023/HSST, ngày 13 tháng 06 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 06 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NQB** sinh năm 1994 tại TH; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn LS, xã CS, thị xã NS, tỉnh TH. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông NQT, sinh năm 1952 và bà LTU, sinh năm 1955; Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ 4; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000489 lập ngày 18/11/2022 tại Công an huyện GL và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 10/11/2022, đến ngày 19/11/2022 áp dụng biện pháp tạm giam. Hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 23/4/2023, bắt tạm giam ngày 11/5/2023. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an tHnh phố HN. (Bị cáo có mặt)

- Người bị hại:

+ Anh LVH, sinh năm 2004; Nơi thường trú: BO, xã KO, huyện TU, tỉnh LC; Hiện trú tại: Số 233 đường TQ, thị trấn TQ, huyện GL, tHnh phố HN. (Vắng mặt)

+ Chị PTV, sinh năm 1980; Địa chỉ: thôn TM, xã DQ, huyện GL, tHnh phố HN. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/11/2022, NQB có đi đến cửa Hng café Newking địa chỉ tại 52 đường GH, ĐD, GL, HN uống nước. B phát hiện chủ quán café là chị PTV (sinh năm 1980, trú tại DQ, GL, HN) để 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone 11 Promax, màu trắng trên bàn không có ai trông giữ. B lén lút trộm cắp chiếc điện thoại để vào túi quần, trả tiền nước và bỏ đi. Sau đó, B ra Công viên Yên Sở để ngủ qua đêm. Khoảng 11 giờ ngày 09/11/2022, B đi xe ôm đến thị trấn TQ, GL, HN để trộm cắp tài sản và bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone đã trộm cắp được. B vào cửa Hng điện thoại số 239 đường TQ, AĐ, TQ, GL, HN để phá mật khẩu chiếc điện thoại Iphone nhưng nhân viên cửa Hng trả lời không phá được. Khoảng 14 giờ cùng ngày, B đi ra quán cơm 233 đường TQ, AĐ, TQ, GL, HN để ăn cơm, B phát hiện nhân viên của quán cơm là anh LVH để 01 điện thoại Vivo, màu xanh đen trên bàn cạnh chỗ B ngồi ăn cơm. B đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại trên, trả tiền cơm và bỏ đi. Khoảng 16 giờ cùng ngày, B quay trở lại cửa Hng điện thoại tại số 239 đường TQ để phá mật khẩu chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh đen đã trộm cắp được tại quán cơm và bán chiếc điện thoại Iphone màu trắng thì bị anh H và người dân phát hiện, bắt giữ, trình báo Công an. Khi nhận được tin bào về sự việc, Công an thị trấn TQ đã lập biên bản làm việc, thu giữ vật chứng và đưa B về trụ sở để làm việc.

Vật chứng thu giữ: Thu của B: 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Vivo màu xanh, bộ nhớ 32 GB, có số Imei 1: 860749059212879, số Imei 2: 860749059212861; 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone 11 Promax, màu trắng, có số Imei: 353901101489989. Thu giữ 01 USB ghi sự việc B lấy trộm điện thoại tại số 233 đường TQ, AĐ, TQ, GL, HN.

Ngày 10/11/2022, chị PTV là chủ sở hữu chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, màu trắng trình báo Công an huyện GL về việc bị mất trộm tài sản.

Tại Kết luận định giá số 177 ngày 17/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện GL kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax loại 128GB màu trắng, có số Imei 353901101489989 đã qua sử dụng có trị giá 9.000.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh đen loại Y11, mới mua cuối năm 2021, có số Imei 1: 860749059212879 , số Imei 2: 860749059212861 đã qua sử dụng có trị giá 950.000 đồng. Tổng cộng: 9.950.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKSGL ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL đã truy tố bị cáo NQB phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Bị cáo NQB khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện GL sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt NQB 12 đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2023, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ 10/11/2022 đến 23/4/2023.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì phần dân sự do vậy không xem xét giải quyết.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo NQB sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, bị cáo thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra -Công an huyện GL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Người bị hại là anh LVH và chị PTV đã được tống đạt hợp lệ, anh H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, chị V vắng mặt và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến kết quả của việc xét xử. Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập được, đủ cơ sở kết luận:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 08/11/2022, tại cửa hàng café Newking địa chỉ 52 đường Giáp Hải, ĐD, GL, HN, NQB đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone 11 Promax của chị PTV trị giá 9.000.000 đồng. Khoảng 14 giờ ngày 09/11/2022, tại quán cơm ở số 233 đường TQ, AĐ, TQ, GL, HN, B có Hnh vi trộm cắp 01 điện thoại di động Vivo của anh LVH có trị giá 950.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.950.000 đồng.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Lợi dụng sơ hở của người bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm 02 chiếc điện thoại trong 2 ngày liên tiếp, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 9.950.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định NQB có biểu hiện của bệnh tâm thần, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với B. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 122/KLGD ngày 05/5/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: "Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can NQB có bệnh phản ứng hỗn hợp lo âu và trầm cảm, bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F43.22. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Theo như kết luận giám định pháp y tâm thần, trước và trong khi thực hiện Hnh vi phạm tội, bị cáo NQB không bị hạn chế hay mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Tại phiên tòa bị cáo tỉnh táo, khai báo mạch lạc, không có biểu hiện của việc bị hạn chế hay mất khả năng điều khiển hành vi, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của bị cáo đã thực hiện.

Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, thành phố HN đã truy tố và kết luận bị cáo NQB phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại người bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 14/01/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax lại 128GB màu trắng, có số Imei 353901101489989 đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là chị PTV; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh đen loại Y11, có số Imei 1: 860749059212879, số Imei 2: 860749059212861 cho chủ sở hữu là anh LVH.

Chị PTN và anh LVH là người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Không.

[8] Các vấn đề khác: Đối với 01 chiếc USB ghi sự việc B lấy trộm điện thoại tại số 233 đường TQ, AĐ, TQ, GL, HN, được lưu hồ sơ vụ án tại bút lục số 215a theo biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu này 09/11/2022.

[9] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật,

[10] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo NQB phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 135, 136, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật thi hành án.

Xử phạt bị cáo NQB 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2023. Được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2022 đến ngày 23/4/2023.

2. Về dân sự: Không.

3. Xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
-UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND huyện GL;
- Công an huyện GL
- TAND THnh phố HN,
- VKSND TP HN;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TP HN;
- Chi Cục thi Hnh án dân sự huyện GL
- Sở Tư Pháp tHnh phố HN
- Lưu VP,THAHS,HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc